

BÁO CÁO

Tình hình, kết thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, chính quyền số trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Công văn số 5773//BT-TT-CĐSQG ngày 28/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg; Quyết định số 942/QĐ-TTg;

Thực hiện Công văn số 6721/VPUBND-KGVX ngày 01/12/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg; Quyết định số 942/QĐ-TTg.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang báo cáo tình hình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, chính quyền số tại tỉnh An Giang, với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tại khoản 1a, mục II, Điều 1 Quyết định 749/QĐ-TTg và khoản 1, 2, 3 mục III, Điều 1 Quyết định 942/QĐ-TTg: Phụ lục 01 kèm theo.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030¹.

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban thường vụ Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết² về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông³ về một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022, UBND tỉnh An Giang đã Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022⁴.

- Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch hoạt

¹ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của UBND tỉnh An Giang.

² Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang

³ Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

⁴ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh An Giang.

động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2022⁵.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số

- Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 24/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn và đổi tên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử, UBND tỉnh An Giang đã Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang⁶; Ban hành Quy chế hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh An Giang⁷; Ban hành Quyết định thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh An Giang⁸.

3. Tình hình phát triển, cung cấp các ứng dụng, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp

a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:

- Cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; tính đến ngày 16/9/2022, Hệ thống đã cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.088 dịch vụ.

- Trong đó: số lượng dịch vụ công mức độ 3 (dịch vụ công trực tuyến một phần) là 520 dịch vụ, dịch vụ công mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến toàn trình) là 973 dịch vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn là 99%; Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận 699.678 hồ sơ; Số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến là 298.710 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 65,9%; Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (trực tuyến và không trực tuyến) đạt 93%.

- Đã thực hiện kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện kiểm thử và công khai 1.207 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 94% (trừ những thủ tục đang sử dụng phần mềm chuyên ngành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông Vận tải).

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Triển khai hệ thống phản ánh kiến nghị:

- Triển khai Hệ thống phản ánh kiến nghị trên nền tảng Web tại địa chỉ <https://smart.angiang.gov.vn> và ứng dụng SmartAnGiang trên nền tảng thiết bị di động để thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến các lĩnh vực: y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, du lịch,...

⁵ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCĐS ngày 09/6/2022.

⁶ Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 30/12/2021.

⁷ Quyết định số 112/QĐ-BCĐ ngày 30/12/2021.

⁸ Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 15/9/2022.

- Công tác tiếp nhận, xử lý, cập nhật kết quả phản ánh kiến nghị đơn giản, dễ thực hiện.

- Người dân thực hiện gửi phản ánh, kiến nghị đến Trung tâm IOC tỉnh nhanh chóng, tức thời. Tạo kênh giao tiếp, tương tác giữa người dân và chính quyền trên môi trường điện tử, góp phần tăng sự hài lòng của người dân và xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả và hiện đại.

4. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBDH):

- Hệ thống được triển khai từ năm 2010 cho các cơ quan nhà nước, đoàn thể và các đơn vị trực thuộc, 11 UBND huyện, thị xã, thành phố và 156 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Hệ thống đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành

- Liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh.

- Hệ thống đã tích hợp chữ ký số để phát hành văn bản điện tử đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tính pháp lý của văn bản trên môi trường mạng góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại, giấy tờ của các đơn vị; thay đổi tác phong, lề lối làm việc từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết trên môi trường điện tử, giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất làm việc, giảm thời gian xử lý công việc của các cơ quan Nhà nước nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

b) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong nội bộ tỉnh: Phần mềm đăng ký hộ kinh doanh cá thể (Sở KHĐT); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường.

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương triển khai thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP): Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov);

Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc CPĐT Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật của nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (phiên bản 1.0); Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

c) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông quan Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- UBND tỉnh đã có Văn bản triển khai chính thức Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS) từ ngày 04/5/2022 trên địa bàn tỉnh (Công văn số 389/UBND-TH ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh An Giang).

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

d) Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:

- Ngày 20/6/2022, UBND tỉnh An Giang phối hợp Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức Lễ ra mắt vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh An Giang.

- Hiện nay, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh đang vận hành thử nghiệm với 10 lĩnh vực với 08 nhân sự tham gia tiếp nhận thông tin. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh đã có 07/11 UBND huyện, thị, thành triển IOC cấp huyện và đang từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu với IOC tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu

Về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước:

- UBND tỉnh đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh An Giang (Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Số lượng CQNN cung cấp dữ liệu mở: 03/09 cơ quan, đạt tỉ lệ 33,3%.

6. Phát triển hạ tầng số

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

- Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

- Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

- Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

- Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

7. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số

- Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang⁹.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai các lớp đào tạo Chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (Onetouch) cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh An Giang:

- + Khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2022 dành cho đối tượng lãnh đạo đơn vị chuyên trách CNTT: 32 người.

- + Lớp bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt chuyển đổi số tại địa phương: 05 người;

- + Chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND cấp xã: 212 người.

- + Khóa bồi dưỡng "Cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số": 629 người.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã và đang tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022 thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo Kế hoạch số 3131/QĐ-UBND ngày 30/12/2021

⁹ Kế hoạch số 616/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh An Giang.

của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022, cụ thể như sau:

+ Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin; Xây dựng chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý cấp sở, cấp phòng các đơn vị và tương đương: 01 lớp (200 người).

+ Tập huấn thông tin cho công chức, viên chức thuộc cơ quan Đoàn thể chính trị - xã hội huyện, thị, thành phố về chính phủ số, kinh tế số, công dân điện tử...: 11 lớp (432 người).

+ Tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện: 01 lớp (200 người).

+ Lớp đảm bảo cơ bản về an toàn thông tin của người dùng, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho công chức, viên chức huyện, thị, thành phố: 11 lớp (440 người).

- Tổ chức Hội nghị tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng vào ngày 11/8/2022 bằng hình thức trực tuyến đến 11 điểm cầu cấp huyện và 156 điểm cầu cấp phường, xã, thị trấn để hướng dẫn các nội dung như: Cài đặt và hướng dẫn sử dụng Smart An Giang; Tạo tài khoản và nộp hồ sơ trên Cổng DVC trực tuyến của tỉnh; Các ứng dụng tiện ích khác: thanh toán không dùng tiền mặt; sổ sức khỏe điện tử; Bảo hiểm xã hội (VSSiD),...

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Doanh nghiệp triển khai Hội nghị bồi dưỡng, tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh An Giang vào ngày 20/9/2022 nhằm cung cấp thông tin cho các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

- Cử cán bộ tham gia chương trình Đào tạo 100 chuyên gia về Chính phủ điện tử.

- Đề xuất phương hướng hợp tác với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về ngành TT&TT năm 2022 với các nội dung: Đào tạo kỹ năng chuyên đề chuyên sâu theo phương pháp ToT (Truyền thông marketing điểm đến, Quản trị hình ảnh An Giang); Đào tạo chuyên sâu về an toàn an ninh thông tin – thành viên Đội ứng cứu an toàn thông tin; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ chuyên đề về công tác xây dựng chiến lược (hoặc kế hoạch) truyền thông đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông trên các phương tiện truyền thông.

8. Truyền thông, thúc đẩy chuyển đổi số

- Thông tin, tuyên truyền về hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang:

+ Thực hiện tuyên truyền trên các chuyên trang, chuyên mục, kênh thông tin (Fanpage, Youtube, Zalo AO) của Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình

An Giang; Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn nội dung Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 trong chuyên mục “Chuyển đổi số và truyền thông” phát sóng định kỳ, 01 kỳ/tháng với thời lượng 10 phút/kỳ trên Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang.

+ Các tổ chức, cơ quan, đơn vị đã thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan (*băng rôn, khẩu hiệu, cờ, phướn, phương tiện điện tử nơi công cộng, bảng điện tử tại các đơn vị...*) về Ngày Chuyển đổi số quốc gia tại một số tuyến đường chính, cơ quan, đơn vị thí điểm mô hình chuyển đổi số, địa điểm tổ chức phát động và các gian trưng bày, giới thiệu về nền tảng số của doanh nghiệp,...

+ Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng nội dung, tin bài, tuyên truyền liên quan đến chuyển đổi số; tuyên truyền về bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia tại website <https://dx.gov.vn/> do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, phản ánh các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia của đoàn viên thanh niên, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng của địa phương thông qua 169 kênh tuyên truyền của Đoàn, Hội các cấp.

+ Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và lợi ích thiết thực của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và mỗi cá nhân và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung của tỉnh.

- Tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số:

+ Tổ chức các đội, nhóm tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức các sự kiện hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân các kỹ năng liên quan tới thương mại điện tử (chụp ảnh, sử dụng tính năng phát trực tiếp (livestream) quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số, thanh toán số,...); hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như: y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch ... thông qua các nền tảng số.

+ Tuyên truyền, khuyến khích đoàn viên thay đổi khung ảnh đại diện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua đường link: www.facebook.com/profilepicframes/?selected_overlay_id=1359383974870182 đã nhận được hưởng ứng tích cực của đông đảo đoàn viên thanh niên.

+ Thông tin, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích của hình thức thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai.

+ Xây dựng và in ấn 9.000 tờ gấp tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

+ Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn trên toàn tỉnh đã tổ chức phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số tại trụ sở hành chính khi người dân có nhu cầu như: cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tạo tài

khoản, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến); kỹ năng sử dụng nền tảng (ứng dụng di động SmartAnGiang, chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt),...

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai thực hiện xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh An Giang: Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của 37/39 hệ thống thông tin đạt tỷ lệ 94,8% (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

- Tổ chức tập huấn diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh năm 2022.

- Trong năm 2022, không xảy ra tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin.

- Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang¹⁰.

10. Triển khai các giải pháp để chuyển đổi số

- Thực hiện kết nối Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) để thực hiện đo lường, đánh giá, theo dõi, quản lý việc cung cấp và hiệu quả sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh để kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu trong nội bộ tỉnh và với Bộ, ngành Trung ương, địa phương khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP). Đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và Chính quyền điện tử tỉnh hiện hành.

- Triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang đóng vai trò là “bộ não số” trong hoạt động của mô hình Chính quyền số và Đô thị thông minh.

11. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 749/QĐ-TTg, Quyết định 942/QĐ-TTg

a) Chuyển đổi nhận thức:

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang trong đó Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban chỉ đạo.

- Thực hiện tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các Cổng thông tin điện tử thành phần, Chuyên trang “Chuyển đổi số” của tỉnh và chuyên mục “Chuyển đổi số và Truyền thông” được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình An Giang, các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo,...) thuộc địa phương quản lý.

¹⁰ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh An Giang.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại Quyết định 749/QĐ-TTg, Quyết định 942/QĐ-TTg vào Chương trình chuyển đổi số, Nghị quyết chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, thực hiện hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng sản phẩm, dịch vụ số như: cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (tạo tài khoản, thanh toán trực tuyến, nộp hồ sơ trực tuyến); kỹ năng sử dụng nền tảng (ứng dụng di động SmartAnGiang, chuyển khoản, thanh toán không dùng tiền mặt, số sức khỏe điện tử),...

b) Kiến tạo thể chế:

Nhằm cụ thể hóa và kịp thời triển khai các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng đến Chính phủ số, UBND tỉnh An Giang đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật chỉ đạo thực hiện triển khai trên địa bàn tỉnh (*danh mục văn bản tại Phụ lục 03 kèm theo*).

c) Phát triển hạ tầng số:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

d) Phát triển nền tảng số:

Thực hiện triển khai các hệ thống, nền tảng:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh An Giang.

- Nền tảng học trực tuyến mở đại trà OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang.

- Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Tình hình bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số:

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu chỉ đạo điều hành:

Tham mưu ban hành, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số:

- Chuyển đổi số cơ quan nhà nước tập trung vào phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu về kinh tế - xã hội phục vụ ra quyết định chính sách; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Các hệ thống thông tin dùng chung trong CQNN hoạt động ổn định, liên tục, các sự cố phát sinh được hỗ trợ, khắc phục kịp thời.

- Doanh nghiệp từng bước được hỗ trợ, tiếp cận nền tảng công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Hạ tầng số được triển khai đồng bộ, tỉ lệ internet cáp quang, di động được nâng cao phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Hiện trạng hạ tầng:

- + Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

- + Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

- + Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

- + Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

- + Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh.

- Số lượng người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác trên mức trung bình (1.000.017 người, đạt tỉ lệ 68,07%), từng bước nâng cao tỉ lệ.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Khó khăn, vướng mắc:

- Sự quan tâm, chỉ đạo đối với công tác chuyển đổi số của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao, chưa quyết liệt dẫn đến việc triển khai một số nhiệm vụ còn chậm, chưa tạo ra sự đột phá như kế hoạch đề ra.

- Về đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

+ Một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đề xuất xây dựng đầy đủ hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

+ Công tác đảm bảo an toàn thông tin tại một số cơ quan, cũng như việc rà soát, cập nhật lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang mất nhiều thời gian (phải thực hiện trên từng máy), trong khi số lượng cán bộ CNTT tại đơn vị ít, đa phần là kiêm nhiệm nên việc tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn.

- Số lượng công chức chuyên trách/phụ trách về CNTT ở cấp huyện và xã còn rất thấp; mặt khác việc thay đổi vị trí công tác của đội ngũ này cũng tạo ra những khó khăn nhất định.

- Chuyên đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng còn chậm; cần có cơ chế khuyến khích để tạo động lực chuyển đổi, nhất là việc áp dụng, sử dụng các nền tảng số.

- Thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt vẫn còn một số hạn chế: Sức cạnh tranh của các sàn thương mại điện tử của Việt Nam còn hạn chế; Cần nhiều thời gian, nguồn lực để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp việc đưa sản phẩm, hàng hóa lên các sàn giao dịch thương mại điện tử (quá trình doanh nghiệp đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử còn gặp khó khăn do doanh nghiệp chưa có sự chuẩn bị kỹ càng về sản phẩm, mẫu mã, bao bì, hình ảnh cũng như chưa nắm vững các bước, hồ sơ để có thể đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử); Chất lượng hàng hóa, dịch vụ trong thương mại điện tử vẫn chưa được kiểm soát tốt, cơ chế đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng còn hạn chế... điều này cũng tạo nhiều tâm lý hoang mang, e ngại cho việc thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt; Các ví điện tử vẫn chưa liên thông, chưa giao dịch được với nhau; Các phí phát sinh khi giao dịch chưa thật sự thu hút đối với người có thu nhập thấp;

- Đối với thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong cơ sở y tế: Đặc thù của bệnh viện là chi phí tạm ứng liên tục, hiện tại các ngân hàng vẫn tính phí như một giao dịch, phát sinh chi phí giao dịch theo quy định hiện hành.

- Điều kiện về thiết bị cũng như trình độ, kỹ năng khai thác sử dụng các nền tảng số của người dân vẫn còn hạn chế, còn tâm lý e ngại; ứng dụng các phần mềm Dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính phần lớn vẫn nhờ cán bộ tại bộ phận một cửa nhập hồ sơ lên cổng dịch vụ công.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Kiến nghị Cục An toàn thông tin – Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Trên đây là báo cáo báo cáo tình hình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, chính quyền số tại tỉnh An Giang của Sở Thông tin và Truyền tỉnh An Giang kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông được biết và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TTTT: BGĐ, các phòng và trung tâm;
- Email: ntthao@mic.gov.vn;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Cường